

Số: 01/2021/QĐST-KDTM

Tp. Sóc Trăng, ngày 22 tháng 01 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-KDTM ngày 23 tháng 11 năm 2020;

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**

Địa chỉ: Số 77 phố THĐ, phường THĐ, quận HK, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP S

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lâm Tân K** - Chức vụ: Chuyên viên Quản trị Nợ cấp 2, Phòng Quản trị nợ địa bàn Miền Nam, Trung tâm Quản trị nợ, khối QL&XLN CVĐ của Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ chi nhánh: Số 02, đường THĐ, phường H, thành phố S, tỉnh S.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1987.

Bà **Nguyễn Trúc L**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: Số 55/44, đường TĐT, khóm N, phường S, thành phố S, tỉnh S.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L thừa nhận có nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền là: 699.814.668 đồng (trong đó nợ gốc 550.000.000 đồng, lãi trong hạn 136.841.621 đồng, lãi quá hạn 12.973.047 đồng) tạm tính đến ngày 14/01/2021. Phía bị đơn đồng ý trả số tiền 699.814.668 đồng cho nguyên đơn theo phương án sau:

Vào ngày 14/4/2021 trả số tiền 200.000.000 đồng.

Vào ngày 14/7/2021 trả số tiền 200.000.000 đồng.

Vào ngày 14/10/2021 trả số tiền 299.814.668 đồng và lãi phát sinh cho đến khi tất nợ.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý nhận số tiền phía bị đơn ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L nợ nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền là: 699.814.668 đồng (Trong đó nợ gốc là 550.000.000 đồng, lãi trong hạn 136.841.621 đồng, lãi quá hạn 12.973.047 đồng) tạm tính đến ngày 14/01/2021. Phía nguyên đơn đồng ý với cách trả mà phía bị đơn đưa ra.

Nếu bị đơn vi phạm kỳ hạn trả nợ nêu trên, thì bị đơn đồng ý cho nguyên đơn phát mãi tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận số: 580106 (Hồ sơ gốc số: 412) do UBND tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 05/7/2004 được Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Sóc Trăng chỉnh lý ngày 20/10/2016 và ngày 30/01/2019 theo hợp đồng thế chấp số: 047/2019/HĐTC-CN/SHB.131300 ngày 30/01/2019 để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.996.293 đồng. Bị đơn ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L đồng ý chịu toàn bộ.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp là 15.644.800 đồng theo biên lai thu số 0004815 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng.

- Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 950.000 đồng ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L đồng ý chịu. Do Ngân hàng TMCP S đã tạm ứng trước theo phiếu thu số T133 ngày 24/12/2020 nên bị đơn ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền là 950.000 đồng.

- Kể từ ngày 15/01/2021 bị đơn ông Trần Văn D và bà Nguyễn Trúc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 047/2019/HĐTDTDH-CN/SHB.131300 ngày 30/01/2019 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi

suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đường sự ;
- Tòa án ND-TST;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lý Bích Khiêm

